TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TY - TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 83/2022/QĐST-HNGĐ	*TY, ngày 07 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 153/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2022 giữa:

Chị Triệu Quỳnh L, sinh năm 1998

Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện TY, tỉnh Yên Bái

Anh Triệu Văn Đ, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn K, xã L, huyện TY, tỉnh Yên Bái.

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Quỳnh L và anh Triệu Văn Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Triệu Quỳnh L và anh Triệu Văn Đ thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Triệu Quỳnh L và anh Triệu Văn Đ thoả thuận: Giao cháu Triệu Thị Bảo H, sinh ngày 16/01/2015 cho chị Triệu Quỳnh L trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc, giáo dục, giao cháu Triệu Huyền D, sinh ngày 10/01/2019 cho anh Triệu Văn Đ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Hân, cháu Dịu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

2.3. Về án phí: Chị Triệu Quỳnh L nhận chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TY, tỉnh Yên Bái theo biên lai số AA/2021/0001994 ngày 26/10/2022. Chị Triệu Quỳnh L được trả lại 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- THADS huyện TY;
- VKSND huyện TY;
- UBND xã L;
- LHSVA, KT, tập QĐ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phú Duy